

MÔN CÔNG NGHỆ

I. NỘI DUNG

1. Ôn tập nội dung kiến thức từ bài 1 đến bài 8

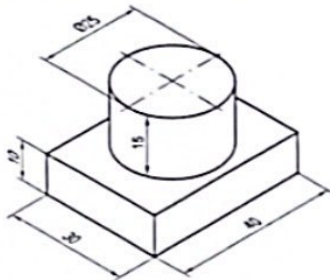
2. Một số câu hỏi trọng tâm

Câu 1. Nêu các yêu cầu kỹ thuật của 1 bản vẽ kỹ thuật?

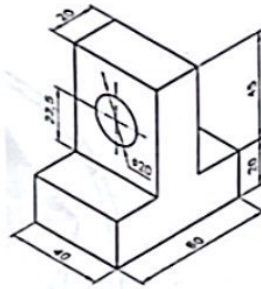
Câu 2. Nêu cách tạo thành hình trụ, hình nón, hình cầu?

Câu 3. Hình chiếu vuông góc là gì? Nêu các loại hình chiếu của vật thể?

Câu 4. Vẽ các hình chiếu đứng, hình chiếu bằng, hình chiếu cạnh của các vật thể sau:



Hình 01.4. Gối đỡ



Câu 5. Trình bày nội dung và mục đích của bản vẽ chi tiết, bản vẽ lắp, bản vẽ nhà?

Câu 6. Nêu trình tự đọc bản vẽ chi tiết, bản vẽ lắp, bản vẽ nhà?

II. MỘT SỐ DẠNG BÀI:

Phần 1: Bài tập trắc nghiệm

Câu 1. Nét liền mảnh dùng để vẽ:

- A. Cạnh thấy      B. Đường kích thước      C. Cạnh khuất      D. Đường trục

Câu 2. Để thu được hình chiếu bằng, ta nhìn vật thể theo hướng nào?

- A. Từ trước vào      B. Từ trên xuống      C. Từ trái sang      D. Từ phải sang

Câu 3. Hình chiếu vuông góc của một hình trụ trên mặt phẳng vuông góc với trục của nó sẽ là

- A. hình chữ nhật.      B. hình vuông.      C. hình tròn.      D. hình tam giác.

Câu 4. Kích thước của bản vẽ kỹ thuật có đơn vị là

- A. m      B. cm      C. dm      D. mm

Câu 5. Kích thước tính theo mm của khổ giấy A4 là bao nhiêu?

- A. 594 x 420      B. 594 x 841  
C. 297 x 420      D. 297 x 210

Câu 6. Công dụng của bản vẽ nhà là gì?

- A. sửa chữa và thiết kế bản vẽ      B. Lắp ráp và vận hành công trình  
C. thiết kế và thi công xây dựng      D. Vận hành và sửa chữa ngôi nhà

Câu 7. Hình biểu diễn phần vật thể ở sau mặt phẳng cắt gọi là

- A. hình chiếu      B. hình cắt      C. mặt cắt      D. vật bị cắt

Câu 8. Vị trí của hình chiếu cạnh như thế nào so với hình chiếu đứng:

- A. Phía trên      B. Phía dưới      C. Bên phải      D. Bên trái

Câu 9. Kí hiệu R đặt trước con số chỉ kích thước của?

- A. Đường kính      B. Bán kính      C. Độ dài      D. Góc

**Câu 10.** Hình chiếu cạnh của hình cầu là

- A. hình tam giác đều      B. hình tròn      C. hình chữ nhật      D. hình chữ nhật

**Câu 11.** Bản vẽ chi lắp gồm những nội dung gì?

- A. Khung tên, hình biểu diễn, kích thước, yêu cầu kỹ thuật  
 B. Khung tên, hình biểu diễn, kích thước, bảng kê  
 C. Khung tên, bảng kê, kích thước, yêu cầu kỹ thuật  
 D. Khung tên, hình biểu diễn, vật liệu, kích thước

**Câu 12.** Nội dung cần hiểu khi đọc khung tên trong bản vẽ nhà là

- A. Tên gọi nhà, vật liệu      B. Tên gọi nhà, tỉ lệ  
 C. Hình biểu diễn, vị trí cắt      C. Vật liệu, tỉ lệ

## MÔN KHOA HỌC TỰ NHIÊN

### I. NỘI DUNG

#### 1. Phần KHTN 1 (Vật lý)

1.1. Khối lượng riêng là gì? Nêu công thức tính khối lượng riêng và chỉ rõ các đại lượng trong công thức.

1.2. Khối lượng riêng của nhôm là  $2700\text{kg/m}^3$  cho biết điều gì?

#### 2. Phần KHTN 2 (Hóa học)

Ôn tập kiến thức từ bài 1 đến bài 3

#### 3. Phần KHTN 3 (Sinh học)

3.1. Nêu khái quát về cơ thể người. Nêu vai trò của cơ quan và hệ cơ quan trong cơ thể người

3.2. Nêu cấu tạo và chức năng của hệ vận động. Chỉ ra một số bệnh tật liên quan đến hệ vận động và ý nghĩa của việc tập thể dục, thể thao.

### II. MỘT SỐ DẠNG BÀI:

#### Phần 1: Bài tập trắc nghiệm

**Câu 1.** Đơn vị nào sau đây không phải đơn vị đo của khối lượng riêng?

- A.  $\text{kg/m}^2$       B.  $\text{g/cm}^3$       C.  $\text{g/mL}$       D.  $\text{kg/m}^3$

**Câu 2.** Khi nói “5 lít nước nặng hơn 5 lít dầu ăn” là đang so sánh về đại lượng nào?

- A. khối lượng của 2 chất  
 B. khối lượng riêng của 2 chất  
 C. trọng lượng của 2 chất  
 D. thể tích của 2 chất

**Câu 3.** Đổi đơn vị nào dưới đây là đúng?

- A.  $100\text{kg/m}^3 = 1\text{g/cm}^3$       B.  $10\text{kg/m}^3 = 0,01\text{g/cm}^3$   
 C.  $100\text{kg/m}^3 = 10\text{g/mL}$       D.  $1\text{kg/m}^3 = 0,01\text{g/mL}$

**Câu 4.** Bạn Bình tiến hành thí nghiệm xác định khối lượng riêng của 1 lượng nước cho trước và các thao tác thí nghiệm cần thực hiện như sau:

- (1) Xác định khối lượng  $m_2$  của cả bình chia độ và nước trong bình
- (2) Xác định thể tích  $V$  của nước trong bình chia độ
- (3) Xác định khối lượng  $m_1$  của bình chia độ
- (4) Áp dụng công thức tính khối lượng riêng của nước
- (5) Xác định khối lượng nước trong bình  $m_{\text{nước}} = m_2 - m_1$

Em hãy giúp Bình sắp xếp các bước trên theo trình tự phù hợp để tiến hành thí nghiệm xác định khối lượng riêng của nước?



- A. (1) – (2) – (4) – (5) – (3)      B. (3) – (1) – (4) – (2) – (5)  
 C. (2) – (3) – (1) – (5) – (4)      D. (1) – (3) – (2) – (4) – (5)

**Câu 5.** Trong các quá trình sau, quá trình nào xảy ra biến đổi hóa học?

- A. Bóng đèn phát sáng, kèm theo tỏa nhiệt.  
 B. Hòa tan đường vào nước để được nước đường.  
 C. Đun nóng đường, đường chảy rồi chuyển màu đen, có mùi hắc.  
 D. Trời nắng, nước bốc hơi hình thành mây.

**Câu 6.** Biến đổi hóa học là hiện tượng

- A. có sự biến đổi về chất.      B. không có sự biến đổi về chất.  
 C. có chất mới tạo thành.      D. chất tham gia có tính chất khác với chất tạo thành.

**Câu 7.** Trước và sau một phản ứng hóa học, yếu tố nào sau đây thay đổi?

- A. khối lượng các nguyên tử.      B. số lượng các nguyên tử.  
 C. liên kết giữa các nguyên tử.      D. thành phần các nguyên tố.

**Câu 8.** Chất sản phẩm của phản ứng: Iron + Hydrochloric acid  $\rightarrow$  Iron (II) chloride + hydrogen là

- A. Iron.      B. Hydrochloric acid  
 C. Iron (II) chloride.      D. Iron (II) chloride và hydrogen.

**Câu 9.** 2 mol khí CO chứa số phân tử là

- A.  $6,022 \cdot 10^{23}$       B.  $12,044 \cdot 10^{23}$       C.  $18,066 \cdot 10^{23}$       D.  $24,088 \cdot 10^{23}$

**Câu 10.** Ở đkc ( $25^\circ\text{C}$ , 1 bar), 1 mol của bất kì chất khí nào đều chiếm một thể tích là

- A. 11,245 lít.      B. 24,79 lít.      C. 24,22 lít.      D. 22,49 lít.

**Câu 11.** Khối lượng của 2,479 lít khí oxygen (đkc) là

- A. 1,6 gam.      B. 32 gam.      C. 1,68 gam.      D. 3,2 gam.

**Câu 12.** Tỉ khối của khí X đối với khí oxygen bằng 16. Khí X có khối lượng mol bằng

- A. 16 gam/mol.      B. 32 gam/mol.  
 C. 64 gam/mol.      D. 8 gam/mol.

**Câu 13.** Tập thể dục, thể thao có vai trò kích thích tích cực đến điều gì của xương?

- A. Sự lớn lên về chu vi của xương.  
 B. Sự kéo dài của xương.  
 C. Sự phát triển trọng lượng của xương.  
 D. Sự phát triển chiều dài và chu vi của xương.

**Câu 14.** Một vận động viên đang chạy marathon, nhóm các hệ cơ quan nào dưới đây sẽ tăng cường độ hoạt động?

- A. Hệ tuần hoàn, hệ hô hấp, hệ vận động.  
 B. Hệ hô hấp, hệ tiêu hoá, hệ sinh dục.  
 C. Hệ vận động, hệ thần kinh, hệ bài tiết.  
 D. Hệ hô hấp, hệ tuần hoàn, hệ tiêu hoá.

**Câu 15.** Ở cơ thể người, cơ quan nào sau đây nằm trong khoang bụng?

- A. Thực quản.      B. Tim.      C. Phổi.      D. Dạ dày.

**Câu 16.** Hệ cơ quan nào có vai trò biến đổi thức ăn thành các chất dinh dưỡng mà cơ thể hấp thụ được và thải chất bã ra ngoài?

- A. Hệ hô hấp      B. Hệ tiêu hóa  
 C. Hệ bài tiết      D. Hệ tuần hoàn







**Câu 2: Nguyên nhân sâu xa dẫn tới Chiến tranh giành độc lập của 13 thuộc địa Anh ở Bắc Mỹ?**

- A. Sự phát triển kinh tế theo con đường tư bản chủ nghĩa làm sâu sắc hơn mâu thuẫn giữa các thuộc địa với chính quốc.
- B. Chế độ thuế vô lí của thực dân Anh.
- C. Nhân dân cảng Bô-xton tấn công ba tàu chở chè của Anh.
- D. Đầu thế kỷ XVIII, người Anh thành lập 13 thuộc địa ở Bắc Mỹ

**Câu 3: Điều không phải là kết quả của Chiến tranh giành độc lập của 13 thuộc địa Anh ở Bắc Mỹ?**

- A. Lật đổ ách thống trị của thực dân Anh
- B. Lật đổ chế độ phong kiến
- C. Thành lập Hợp chúng quốc Mỹ
- D. Mở đường cho kinh tế tư bản chủ nghĩa phát triển.

**Câu 4: Kết quả của Cách mạng tư sản Pháp là?**

- A. Lật đổ chế độ phong kiến, thành lập chế độ công hòa.
- B. Lật đổ ách thống trị của thực dân, đưa giai cấp tư sản lên nắm quyền
- C. Lật đổ chế độ tư bản chủ nghĩa, thiết lập chế độ phong kiến
- D. Lật đổ ách thống trị của phong kiến, thành lập chế độ quân chủ lập hiến.

**Câu 5: Ai là người đã chế tạo ra động cơ hơi nước?**

- A. Giêm Oát.
- B. Giêm Ha-gri-vơ.
- C. Êt-mơn các-rai .
- D. Han-man.

**\*Phân môn Địa lí**

**Câu 6: Đến nay, số lượng khoáng sản mà ngành địa chất đã thăm dò, phát hiện được ở Việt Nam là**

- A. 80 loại
- B. 60 loại
- C. 50 loại
- D. 40 loại

**Câu 7: Khoáng sản nước ta có nhiều loại, phần lớn có trữ lượng**

- A. Nhỏ
- B. Vừa và nhỏ
- C. Lớn
- D. Rất lớn

**Câu 8: Một số mỏ khoáng sản có trữ lượng lớn ở Việt Nam:**

- A. Vàng, kim cương, dầu mỏ.
- B. Dầu khí, than, sắt, uranium.
- C. Than, dầu khí, apatit, đá vôi.
- D. Đất hiếm, sắt, than, đồng.

**Câu 9: Than đá phân bố chủ yếu ở**

- A. Quảng Ninh
- B. Hải Phòng
- C. Ninh Bình
- D. Tây Nguyên

**Câu 10: Bôxít phân bố chủ yếu ở**

- A. Tây Bắc
- B. Tây Nguyên
- C. Đồng bằng sông Hồng
- D. Duyên hải Nam Trung Bộ.

## 2. DẠNG CÂU HỎI TỰ LUẬN

**\*Phân môn Lịch sử**

**Câu 1.** Trình bày tính chất, ý nghĩa, đặc điểm chính của cách mạng tư sản Anh và cuộc Chiến tranh giành độc lập của 13 thuộc địa Anh ở Bắc Mỹ, cách mạng tư sản Pháp.

**Câu 2.** Lập bảng thống kê những thành tựu tiêu biểu của cách mạng công nghiệp.

**Câu 3.** Nêu những tác động quan trọng của cách mạng công nghiệp đối với sản xuất và đời xã hội.

**\*Phân môn Địa lí**

**Câu 1.** Trình bày đặc điểm vị trí địa lí phân đất liền nước ta?

**Câu 2.** Đặc điểm của đồng bằng sông Hồng, sông Cửu Long







**Câu 11:** Thế hệ thứ tư trong lịch sử phát triển máy tính diễn ra vào năm nào?

A. 1965 – 1974. B. 1990 – nay. C. 1974 – 1990. D. 1955 – 1965.

**Câu 12:** Thế hệ thứ năm trong lịch sử phát triển máy tính diễn ra vào năm nào?

A. 1965 – 1974. B. 1990 – nay. C. 1974 – 1989. D. 1955 – 1965.

**Câu 13.** Máy tính được Babbage thiết kế để làm gì?

A. Thực hiện phép cộng B. Thực hiện phép trừ  
C. Thực hiện bốn phép tính số học D. Tính toán boai bốn phép tính số học.

**Câu 14.** Thành phần điện tử chính trong máy tính thế hệ thứ nhất là loại linh kiện điện tử nào?

A. Đèn điện tử chân không B. Bóng bán dẫn  
C. Mạch tích hợp D. Mạch tích hợp cỡ rất lớn.

**Câu 15.** Thành phần điện tử chính trong máy tính thế hệ thứ hai là loại linh kiện điện tử nào?

A. Đèn điện tử chân không B. Bóng bán dẫn  
C. Mạch tích hợp D. Mạch tích hợp cỡ rất lớn

**Câu 16.** Thành phần điện tử chính trong máy tính thế hệ thứ ba là loại linh kiện điện tử nào?

A. Bóng bán dẫn B. Đèn điện tử chân không  
C. Mạch tích hợp D. Bộ vi xử lí

**Câu 17.** Thế hệ máy tính nào bắt đầu sử dụng bàn phím và màn hình?

A. Thế hệ đầu tiên B. Thế hệ thứ hai C. Thế hệ thứ ba D. Thế hệ thứ tư.

**Câu 18.** Em hãy chọn phương án ghép đúng:

Thông tin số được nhiều tổ chức và cá nhân lưu trữ với dung lượng rất lớn,

A. được truy cập tự do và có độ tin cậy khác nhau.  
B. được bảo hộ quyền tác giả và không đáng tin cậy.  
C. được bảo hộ quyền tác giả và có độ tin cậy khác nhau.  
D. được bảo hộ quyền tác giả và rất đáng tin cậy.

**Câu 19.** Chọn đáp án sai. Việc xác định thông tin đáng tin cậy và biết khai thác các nguồn thông tin đáng tin cậy rất quan trọng vì:

A. Thông tin đáng tin cậy giúp em đưa ra những quyết định đúng đắn.  
B. Thông tin đồn thổi dễ dẫn đến kết luận đúng đắn.  
C. Thông tin thiếu kiểm chứng dẫn em đến quyết định sai lầm.  
D. Thông tin không trung thực, mang tính chất lừa dối

**Câu 20.** Ví dụ phát biểu: “Tôi tin rằng việc đó đã xảy ra”. Em chọn gợi ý nào sau đây để giúp em xác định được thông tin đáng tin cậy hay không?

A. Xác định nguồn thông tin. B. Phân biệt ý kiến và sự kiện.  
C. Kiểm tra chứng cứ của kết luận. D. Đánh giá tính thời sự của thông tin.

**Câu 21.** Để tìm hiểu về cách sử dụng một chiếc máy ảnh mới, nguồn thông tin nào sau đây cần được tham khảo nhất?

A. Hướng dẫn của một người đã từng chụp ảnh.  
B. Hướng dẫn sử dụng của nhà sản xuất.  
C. Hướng dẫn sử dụng của một người giỏi Tin học.  
D. Câu trả lời trên một số diễn đàn về chụp ảnh.

**Câu 22.** Để tìm hiểu về một đội bóng đá ở Châu Phi, nguồn thông tin nào sau đây đáng tin cậy nhất?

A. Nguồn tin từ câu lạc bộ người hâm mộ đội bóng đó.  
B. Nguồn tin từ câu lạc bộ của đội bóng đối thủ.



C. Nguồn tin từ Liên đoàn bóng đá Châu Phi.

D. Nguồn tin từ diễn đàn Bóng đá Việt Nam.

**Câu 23.** Em hãy chọn phương án ghép đúng:

Thông tin số được nhiều tổ chức và cá nhân lưu trữ với dung lượng rất lớn.

A. được truy cập tự do và có độ tin cậy khác nhau.

B. được bảo hộ quyền tác giả và không đáng tin cậy.

C. được bảo hộ quyền tác giả và có độ tin cậy khác nhau.

D. được bảo hộ quyền tác giả và rất đáng tin cậy.

**Câu 24.** Ví dụ phát biểu: “Tôi nghĩ đây là bộ phim hoạt hình hay nhất mọi thời đại”. Em chọn gợi ý nào sau đây để giúp em xác định được thông tin đáng tin cậy hay không?

A. Xác định nguồn thông tin.

B. Đánh giá tính thời sự của thông tin.

C. Kiểm tra chứng cứ của kết luận.

D. Phân biệt ý kiến và sự kiện.

**Câu 25.** Mức độ tin cậy của thông tin, phù hợp với các tiêu chí đánh giá như mục đích, chứng cứ, thời gian và:

A. Nguồn gốc.      B. Giá tiền      C. Độ lan toả.      D. Số lượt xem

**Câu 26.** Em hãy điền vào ý còn thiếu ở dấu ba chấm. Khi thực hiện nhiệm vụ tìm kiếm thông tin để tạo 1 bài trình chiếu em tiến hành: Hình thành ý tưởng và cấu trúc bài trình chiếu, tìm kiếm và đánh giá thông tin, ...

A. Xử lý

B. Trao đổi thông tin

C. Xử lý và trao đổi thông tin

D. Tìm kiếm và trao đổi thông tin.

**Câu 27.** Hành động nào sau đây không vi phạm đạo đức và pháp luật?

A. Đăng tải thông tin sai sự thật lên mạng.

B. Cố ý nghe, ghi âm trái phép các cuộc trò chuyện.

C. Tải một bài trình chiếu của người khác từ internet và sử dụng như là của mình tạo ra.

D. Tặng đĩa nhạc có bản quyền em đã mua cho người khác.

**Câu 28.** Hành động nào dưới đây là không vi phạm đạo đức, pháp luật và văn hoá khi sử dụng công nghệ kĩ thuật số.

A. Chia sẻ thông tin mua bán động vật hoang dã quý hiếm.

B. Quay và lan truyền video bạo lực học đường.

C. Sáng tác một bài thơ về lớp và gửi bạn bè cùng đọc.

D. Tham gia cá cược bóng đá qua internet.

## 2. TỰ LUẬN

**Câu 1:** Thông tin số (thông tin kĩ thuật số) là gì? Đây là nguồn thông tin số lớn nhất hiện nay? Trình bày đặc điểm của thông tin số.

**Câu 2:** Thế nào là thông tin không đáng tin cậy?

**Câu 3:** Em có cảnh báo và lời khuyên gì với bạn trong mỗi tình huống dưới đây?

a) Bạn em quay video các bạn trong lớp có hành vi bạo lực và đăng lên mạng xã hội.

b) Một người bạn sử dụng ảnh em chụp để tham gia một cuộc thi ảnh chưa có sự đồng ý của em.

**Câu 4:** Nêu một vài hành động chưa đúng của em khi sử dụng công nghệ kĩ thuật số mà em đã mắc phải. Nêu cách em sẽ phòng tránh hoặc từ bỏ vi phạm.



## MÔN GIÁO DỤC CÔNG DÂN

### I. Kiến thức trọng tâm:

Bài 1: Tự hào về truyền thống dân tộc Việt Nam

Bài 2: Tôn trọng sự đa dạng của các dân tộc

Bài 3: Lao động cần cù, sáng tạo

Yêu cầu: Nắm được khái niệm, biểu hiện, ý nghĩa của các đơn vị kiến thức từng bài; vận dụng để giải quyết các bài tập tình huống và liên hệ thực tế bản thân.

### II. Gợi ý một số dạng bài tập minh họa

#### Phần I: Trắc nghiệm

**Câu 1.** “Tôn trọng sự đa dạng của các dân tộc và các nền văn hoá trên thế giới sẽ làm cho ... (1) nhân loại thêm phong phú, đặc sắc; tạo ... (2) để các dân tộc trên thế giới ... (3), học hỏi, hợp tác với nhau;...”

- A. văn hoá, chỗ dựa, trau dồi                      B. văn hoá, nền tảng, giao lưu  
C. kho tàng, điểm nhấn, giao lưu                D. kho tàng, nền tảng, trao đổi

**Câu 2.** Tự hào về truyền thống dân tộc được hiểu là sự

- A. hiểu biết, hãnh diện về những di sản văn hóa phi vật thể của dân tộc.  
B. trân trọng, hãnh diện và giữ gìn, phát huy các giá trị tốt đẹp của dân tộc.  
C. trân trọng và phát huy những giá trị vật chất tốt đẹp của quốc gia, dân tộc.  
D. hãnh diện, gìn giữ và phát huy các giá trị tinh thần của quốc gia, dân tộc.

**Câu 3.** Câu tục ngữ “Bảy mươi còn học bảy mốt” phản ánh về truyền thống tốt đẹp nào của dân tộc Việt Nam?

- A. Đoàn kết.                      B. Yêu nước.  
C. Hiếu thảo.                    D. Hiếu học.

**Câu 4.** Ý kiến nào dưới đây **đúng** khi bàn về truyền thống dân tộc?

- A. Trong thời đại mở cửa, hội nhập, truyền thống dân tộc không còn quan trọng.  
B. Giữ gìn truyền thống dân tộc là trách nhiệm riêng của cán bộ quản lý văn hóa.  
C. Dân tộc Việt Nam có nhiều truyền thống tốt đẹp, đáng tự hào với bạn bè quốc tế.  
D. Truyền thống dân tộc không đem lại giá trị đối với sự phát triển của mỗi người.

**Câu 5:** Hành vi nào dưới đây **không phải** là biểu hiện của lòng tự hào về truyền thống dân tộc Việt Nam?

- A. Giới thiệu với bạn bè quốc tế về nghệ thuật đờn ca tài tử.  
B. Sáng tác các tác phẩm thơ ca ca ngợi vẻ đẹp của đất nước.  
C. Lấn chiếm, xâm phạm các khu di tích lịch sử - văn hóa.  
D. Tích cực tham gia các lễ hội truyền thống của quê hương.

**Câu 6:** Nội dung nào sau đây **không** phản ánh đúng ý nghĩa của việc tôn trọng sự đa dạng của các dân tộc và các nền văn hóa trên thế giới?

- A. Tạo nền tảng để các dân tộc trên thế giới giao lưu, học hỏi, hợp tác với nhau.  
B. Góp phần thực hiện bình đẳng giữa các dân tộc và bảo vệ hoà bình thế giới.  
C. Giúp ta thêm tự hào vì dân tộc mình có trình độ cao hơn dân tộc khác.  
D. Làm cho kho tàng văn hoá nhân loại thêm phong phú và đặc sắc.

**Câu 7:** Em nên đồng tình với ý kiến nào dưới đây?

- A. Không nên tiếp thu, học hỏi văn hóa bên ngoài.



- B. Chỉ nên tôn trọng, học hỏi những dân tộc giàu có.
- C. Mọi dân tộc đều có cái hay, cái đẹp,... để ta học hỏi.
- D. Nên tiếp thu tất cả các thành tựu văn hóa nước ngoài.

**Câu 8:** Em **không đồng tình** với quan điểm nào sau đây khi bàn về vấn đề: tôn trọng sự đa dạng của các dân tộc và các nền văn hoá trên thế giới?

- A. Mọi dân tộc đều có những nét đẹp riêng về tính cách, văn hóa.
- B. Cần tiếp thu có chọn lọc các thành tựu văn hóa của bên ngoài.
- C. Chỉ nên tôn trọng, học hỏi văn hóa của những dân tộc giàu có.
- D. Cần phê phán các hành vi kì thị, phân biệt chủng tộc, văn hóa.

**Câu 9:** Sam-pót là trang phục truyền thống của cư dân ở quốc gia nào?

- A. Việt Nam.
- B. Cam-pu-chia.
- C. Hàn Quốc.
- D. Ấn Độ.

**Câu 10:** Điền cụm từ thích hợp vào chỗ trống (...) trong khái niệm dưới đây: “..... là sự cùng tồn tại của nhiều nền văn hoá, dạng thức văn hoá và nhiều cách biểu đạt văn hoá khác nhau ở một vùng nói riêng hoặc trên thế giới nói chung”.

- A. Đa dạng dân tộc.
- B. Đa dạng văn hóa.
- C. Bản sắc văn hóa.
- D. Bản sắc dân tộc

**Câu 11:** Đa dạng dân tộc được hiểu là

- A. sự tương đồng về sắc tộc và văn hóa truyền thống... giữa các dân tộc.
- B. sự cùng tồn tại của nhiều nền văn hoá, dạng thức văn hoá trên thế giới.
- C. tính nhiều vẻ, biểu hiện khác nhau về sắc tộc, văn hóa,... của các dân tộc.
- D. sự tồn tại biệt lập của các nền văn hóa, dạng thức văn hóa trên thế giới.

**Câu 12:** Tôn trọng sự đa dạng của các dân tộc và các nền văn hóa trên thế giới được biểu hiện thông qua hành động nào sau đây?

- A. Tôn trọng tính cách, truyền thống... của các dân tộc.
- B. Từ chối tìm hiểu những giá trị tốt đẹp của các dân tộc.
- C. Kì thị, phân biệt giữa dân tộc đa số và dân tộc thiểu số.
- D. Kì thị, phân biệt chủng tộc giữa người da trắng và da màu.

**Câu 13:** Trang phục truyền thống của người dân Sin-ga-po được gọi là

- A. Ba-ju Ke-ba-ya.
- B. Ki-mô-nô.
- C. Sam-pót.
- D. Han-bok.

**Câu 14:** Hành vi nào sau đây **không phải** là biểu hiện của sự cần cù, sáng tạo trong học tập?

- A. Bạn H thường lập đề cương ôn tập các môn học bằng sơ đồ tư duy.
- B. Bạn V tìm nhiều cách khác nhau để giải bài toán mà cô giáo giao.
- C. Bạn T ý lại vào các bạn khi thực hiện nhiệm vụ chung của cả nhóm.
- D. Bạn A thường trao đổi kinh nghiệm học tập với các bạn trong lớp.

**Câu 15:** Em đồng tình với ý kiến nào sau đây khi bàn về vấn đề lao động cần cù, sáng tạo?

- A. Lao động ở lĩnh vực nào cũng phải cần cù và sáng tạo.
- B. Lao động chân tay thì không cần phải sáng tạo, chăm chỉ.
- C. Trong lao động, việc nào dễ thì làm, việc khó thì bỏ qua.
- D. Chăm chỉ là khả năng bẩm sinh, không thể rèn luyện được.

**Câu 16:** Câu ca dao dưới đây phản ánh về đức tính tốt đẹp nào của nhân dân Việt Nam?

“Của đời cha mẹ để cho,



*Làm không, ăn có, của kho cũng rồi.  
Muốn no thì phải chăm làm,  
Một hạt thóc vàng, chín hạt mồ hôi”*

- A. Tinh thần hiếu học.                      B. Lao động cần cù.  
C. Tinh thần đoàn kết.                      D. Lao động sáng tạo.

**Câu 17:** Câu tục ngữ nào dưới đây phản ánh về sự sáng tạo trong học tập, lao động sản xuất?

- A. Chớ thấy sóng cả mà ngã tay chèo.    B. Đi một ngày đàng học một sàng khôn.  
C. Một phút nghĩ hay hơn cả ngày quần quật.    D. Người có chí thì nên, nhà có nền thì vững.

**Câu 18:** “Sự chăm chỉ một cách thường xuyên, không ngại khó khăn, gian khổ” - đó là nội dung của khái niệm nào sau đây?

- A. Lao động cần cù.                      B. Lao động sáng tạo.  
C. Làm việc hăng say.                      D. Làm việc hiệu quả

**Câu 19:** Câu tục ngữ nào dưới đây phản ánh về đức tính cần cù, chăm chỉ trong lao động?

- A. Chịu khó mới có mà ăn.                      B. Thất bại là mẹ thành công.  
C. Thua keo này, bày keo khác.                      D. Thắng không kiêu, bại không nản.

**Câu 20:** Sự cần cù, chăm chỉ trong lao động được thể hiện thông qua hành vi nào sau đây?

- A. Chăm chỉ, chịu khó làm việc một cách thường xuyên.  
B. Tìm tòi, cải tiến phương pháp để lao động có hiệu quả.  
C. Sửa chữa sai lầm, rút bài học kinh nghiệm cho bản thân.  
D. Tìm cách giải quyết tối ưu để nâng cao hiệu quả lao động

**Câu 21:** Sáng tạo trong lao động được hiểu là

- A. kiên quyết duy trì nếp cũ, không chịu đổi mới phương thức làm việc.  
B. sự chăm chỉ một cách thường xuyên, không ngại khó khăn, gian khổ.  
C. chủ động cải tiến, đổi mới để nâng cao chất lượng, hiệu quả công việc.  
D. sự chăm chỉ, kiên trì; thái độ tích cực, lạc quan vươn lên trong cuộc sống.

**Câu 22:** Nội dung nào sau đây **không** phản ánh đúng ý nghĩa của sự cần cù, sáng tạo trong học tập, lao động?

- A. Suy giảm năng suất và chất lượng lao động của con người.  
B. Nâng cao hiệu quả lao động, góp phần xây dựng đất nước.  
C. Hoàn thiện và phát triển phẩm chất, năng lực của mỗi cá nhân.  
D. Nhận được sự yêu quý và tôn trọng của mọi người xung quanh.

**Câu 23:** Hành vi nào sau đây **không phải** là biểu hiện của sự sáng tạo trong lao động?

- A. Tìm tòi, cải tiến phương pháp để lao động có hiệu quả.  
B. Sửa chữa sai lầm, rút bài học kinh nghiệm cho bản thân.  
C. Duy trì nếp cũ, e ngại việc cải tiến phương pháp làm việc.  
D. Tìm cách giải quyết tối ưu để nâng cao chất lượng lao động.

**Câu 24:** Chị M và C đều là công nhân may trong dây chuyền sản xuất áo sơ mi của xí nghiệp X. Trong quá trình làm việc, chị M thường xuyên quan sát, suy nghĩ và phát hiện ra điểm hạn chế trong dây chuyền. Chị M đã đề xuất ý tưởng cải tiến quy trình làm việc với Tổ trưởng (anh P) và được anh P hưởng ứng, khen ngợi và bổ sung thêm để hoàn thiện ý tưởng. Trái lại, chị C cho rằng: công nhân chỉ cần làm đúng nhiệm vụ được phân công, không nên đề xuất gì thêm để khỏi ảnh hưởng kết quả chung của cả dây chuyền.

**Câu hỏi:** Nhân vật nào trong tình huống trên đã có ý thức sáng tạo trong lao động?



- A. Chị M.                                      B. Anh C.  
C. Chị M và chị C.                          D. Chị M và anh P.

**Câu 25:** Điền vào chỗ trống từ ngữ thích hợp, “Cần cù và siêng năng trong lao động chính là .....tốt đẹp từ bao đời nay của mọi tầng lớp nhân dân Việt Nam”.

- A. Tính chất                                      C. Vốn quý  
B. Phẩm chất                                    D. Tài sản

## Phần II: Tự luận

**Câu 1:** Hãy nêu một số những biểu hiện của lòng tự hào về truyền thống dân tộc Việt Nam?

**Câu 2:** Vì sao có sự đa dạng của các dân tộc và các nền văn hoá trên thế giới? Hãy nêu ý nghĩa của việc tôn trọng sự đa dạng của các dân tộc và các nền văn hoá trên thế giới?

**Câu 3:** Cần cù, sáng tạo trong lao động là gì? Hãy kể một số biểu hiện của cần cù, sáng tạo trong lao động?

**Câu 4:** Cho tình huống sau:

Trên đường đi học về, bạn Minh và Tâm phát hiện có hành vi đập phá khu di tích của một nhóm thanh niên trong làng. Minh có nói với Tâm cản vào can ngăn nhưng Tâm gạt đi và nói rằng: “Không phải việc của chúng mình, khu di tích đâu phải do mình chịu trách nhiệm. Mau đi về thôi.”

- Em có đồng tình với cách hành xử của Minh và Tâm không? Vì sao?
- Nếu em là Minh, em sẽ làm gì?
- Từ tình huống trên, em rút ra bài học gì cho bản thân?

**Câu 5:** Cho tình huống sau:

Bạn Khánh và bạn Ngọc đi xem văn nghệ ở trường. Khi đến tiết mục văn nghệ của lớp 8B, một bạn người Nhật Bản biểu diễn tiết mục hát múa truyền thống của đất nước mình. Bạn Khánh tập trung lắng nghe nhưng bạn Ngọc lại cười đùa với một số bạn khác. Không những thế, bạn Ngọc còn hỏi bạn Khánh: “Bạn có hiểu gì không mà nghe chăm chú thế?”. Bạn Khánh đáp: “Đó là tiết mục truyền thống của đất nước bạn, mình nên có thái độ tôn trọng.”

- Em có đồng ý về lời nói, việc làm của hai bạn Khánh và Ngọc không?
- Em có nhận xét gì về hành động của hai bạn?
- Từ tình huống trên, em rút ra bài học gì cho bản thân?

## MÔN NGỮ VĂN

### I. NỘI DUNG

#### 1. Phần văn bản:

1.1 Văn bản thuộc thể loại truyện lịch sử: nắm được cốt truyện, bối cảnh, nhân vật, ngôn ngữ

1.2 Văn bản thuộc thể loại thơ Đường luật: đặc điểm về bố cục, niêm, luật, vần, nhịp, đối của thể thất ngôn bát cú và tứ tuyệt Đường luật

#### 2. Phần Tiếng Việt:

2.1 Biệt ngữ xã hội, từ ngữ địa phương; nhận biết và hiểu được phạm vi, tác dụng của việc sử dụng biệt ngữ xã hội, từ ngữ địa phương trong giao tiếp và trong sáng tác văn học.

2.2 Biện pháp tu từ đảo ngữ, từ tượng hình, từ tượng thanh.: nhận biết BPTT, tác dụng

#### 3. Phần Tập làm văn:

3.1 Viết được bài văn kể lại một chuyến đi hay hoạt động xã hội đã để lại cho bản thân nhiều ấn tượng.

3.2 Viết bài văn phân tích một tác phẩm văn học (bài thơ thất ngôn bát cú hoặc tứ tuyệt Đường luật)

### II. MỘT SỐ DẠNG BÀI:



## 1. Dạng bài đọc – hiểu:

- Nhận biết một số yếu tố đặc trưng thể loại truyện lịch sử, thơ Đường luật
- Tìm, nêu tác dụng của biện pháp tu từ
- Nêu ý nghĩa của hình ảnh/ chi tiết, bài học/ thông điệp...

## 2. Dạng bài viết:

- Viết bài văn kể lại một chuyến đi
- Viết bài văn phân tích tác phẩm thơ Đường luật

## III. GỢI Ý MỘT SỐ DẠNG BÀI MINH HOẠ

## 1. Dạng 1: Đọc- hiểu

## Bài 1.

Đọc kĩ đoạn trích dưới đây, sau đó trả lời các câu hỏi:

[...] Trần Quốc Tuấn ra lệnh cho đạo quân bộ lên đường. Khi các cánh quân bắt đầu chuyển, Trần Quốc Tuấn cũng xuống bến thuyền. Ngoài cửa bến, Trần Quốc Tuấn thấy Chiêu Minh vương đứng chờ ông ở đó. Sau lưng Trần Quang Khải là Trương Hán Siêu cùng các thư nhi hai phủ Chiêu Minh, Hưng Đạo. Hai vị tướng tài cầm lấy tay nhau và im lặng ngắm nhau. Nhân Tông bảo Trần Quang Khải:

- Chú Chiêu Minh không chúc bác Hưng Đạo vại lời đi.

Trần Quang Khải tươi cười nói:

-Tâu bệ hạ, Quốc công ra quân trận này chắc thắng, thần chỉ xin tặng Quốc công vật mọn này nhân lúc lên đường.

Vật tặng của Trần Quang Khải là tập thơ Lạc Đạo, gồm những bài ông làm những năm gần đây và do chính tay Chiêu Minh vương chép theo bốn kiểu chữ chân, thảo, triện, lệ. Ông nói với Hưng Đạo vương:

- Ba quân đã trẩy, xin mời Quốc công lên thuyền.

Trần Quốc Tuấn vái Nhân Tông mười hai vái rồi quay sang Trần Quang Khải:

- Hịch đã viết xong. Phiền Thượng tướng quân sai truyền đi các lộ ngay đêm nay.

Hai người nhìn nhau chăm chú và cùng thoáng mỉm cười. Từ đài cao, Dã Tượng đứng hoàng giương cao ngọn cờ tiết chế đi xuống bến. Yết Kiêu đã đứng đón sẵn ở đấy. Dã Tượng trao cán cờ tiết chế cho Yết Kiêu. Họ không nói với nhau một lời nào nhưng bốn mắt nhìn nhau dăm dăm như đang truyền cho nhau tình cảm đậm đà. Trần Quốc Tuấn chờ Yết Kiêu cầm lá cờ tiết chế thật thẳng rồi ra lệnh nhổ sào. Thuyền tướng từ từ kéo buồm. Khi con thuyền bắt đầu chuyển, Nhân Tông để hai tay vào đuôi thuyền khế đẩy. Thuyền tướng rời bến. Mặt sông la liệt buồm và cờ. Đội trống đánh nhịp xuất quân. Tiếng trống thì thùng thì thùng rạo rục. Quân chèo thuyền cất cao giọng: “Dô hò... này khoan ới hò khoan. Đô hò... này lời hẹn thệ sư Cùng ý... nhau ý a...” Tiếng hò náo nức lòng người xiết bao. Trần Quốc Tuấn lên mũi thuyền. Sông bao la chan hòa ánh nắng. Thăng Long từ từ xa dần, và trong tâm hồn vị tướng già bỗng dinh ninh lời thề khải hoàn với kinh thành yêu dấu.

(Trích: Trên sông truyền hịch- Hà Ân, NXB Kim Đồng)

**Câu 1.** Đoạn trích trên diễn ra trong bối cảnh nào?

**Câu 2.** Nhân vật chính trong đoạn trích là ai?

**Câu 3.** Phương thức biểu đạt chính của đoạn trích là:

**Câu 4.** Nhân vật trong văn bản trên chủ yếu được khắc họa ở phương diện nào?

**Câu 5.** Tác dụng của phép đảo ngữ trong câu: “Sông bao la chan hòa ánh nắng” là:



**Câu 6.** Chi tiết “*Khi con thuyền bắt đầu chuyển, Nhân Tông để hai tay vào đuôi thuyền khẽ đẩy*” cho ta thấy vua là người như thế nào?

**Câu 7.** Tác giả bộc lộ thái độ, tình cảm như thế nào đối với câu chuyện và nhân vật được kể?

**Câu 8.** Từ văn bản, em hãy nêu suy nghĩ của mình về trách nhiệm của tuổi trẻ với đất nước hôm nay. (Trả lời khoảng 3-5 câu)

**Bài 2:**

**Đọc kĩ bài thơ và trả lời câu hỏi dưới đây:**

*Trời thu xanh ngắt mấy tầng cao*

*Cần trúc lơ phơ gió hắt hiu*

*Nước biếc trông như tầng khói phủ*

*Song thưa để mặc bóng trăng vào.*

*Máy chèo trước giậu, hoa năm ngoái*

*Một tiếng trên không, ngỗng nước nào?*

*Nhân húng cũng vừa toan cắt bút,*

*Nghĩ ra lại thẹn với ông Đào.*

*(Thu vịnh – Nguyễn Khuyến)*

**Câu 1.** Xác định các phương thức biểu đạt được sử dụng trong bài thơ.

**Câu 2.** Tìm trong bài thơ những hình ảnh miêu tả thiên nhiên. Nhận xét về bức tranh thiên nhiên được miêu tả trong bài thơ.

**Câu 3.** Xác định biện pháp nghệ thuật được sử dụng trong hai câu thơ sau, nêu tác dụng:

*Nước biếc trông như tầng khói phủ*

*Song thưa để mặc bóng trăng vào.*

**Câu 4.** Xác định đề tài của bài thơ? Nhận xét về đề tài mà nhà thơ lựa chọn?

**Câu 5.** Cảm nhận về tâm trạng của nhân vật trữ tình được thể hiện trong bài thơ.

**Câu 6.** Cảm nhận về vẻ đẹp tâm hồn Nguyễn Khuyến thể hiện trong bài thơ.

**Dạng II. Viết**

**Bài 1.** Em hãy viết bài văn kể lại một chuyến đi (tham quan một DT LS, VH)

**Bài 2.** Viết bài văn phân tích bài thơ “Bánh trôi nước” của Hồ Xuân Hương.

“Thân em vừa trắng lại vừa tròn

Bảy nổi ba chìm với nước non

Rắn nát mặc dầu tay kẻ nặn

Mà em vẫn giữ tấm lòng son.”

## MÔN TIẾNG ANH

### A. VOCABULARY AND GRAMMAR:

#### 1. Vocabulary related to the topics from Unit 1 to Unit 2

- Leisure Time

- Life in the countryside

#### 2. Grammar

##### 2.1. Verbs of liking/disliking

- adore, love, like, enjoy, fancy, prefer, don't mind, dislike, don't like, hate, detest,

##### 2.2. Verbs of liking + V-ing/ to V

Khi muốn dùng một động từ chỉ một hàng động khác ở sau động từ chỉ sự thích, ta phải sử dụng danh động từ (V\_ing) hoặc động từ nguyên thể có “to” (toV)



**\* Verbs + V-ing/ to V**

Những động từ đi với cả danh động từ và động từ nguyên thể có "to" mà không đòi về nghĩa

Verbs	Verbs + V-ing	Verbs +to V
Like	I like skateboarding in my free time.	I like to skateboard in my free time.
Love	She loves training her dog.	She loves to train her dog.
Hate	He hates eating out.	He hates to eat out.
Prefer	My mother prefers going jogging.	My mother prefers to go jogging.

**\* Verbs + V-ing**

Những động từ chỉ đi với danh động từ

Verbs	Verbs + V-ing
Adore	They adore eating ice-cream.
Fancy	Do you fancy making crafts?
Don't mind	I don't mind cooking.
Dislike	Does he dislike swimming?
Detest	I detest doing housework.

**2.3. Phân biệt trạng từ ngắn - trạng từ dài**

- Trạng từ ngắn (Short adverbs) là trạng từ có một âm tiết

*Ví dụ:*

- hard, fast, near, far, ...

Trạng từ dài (Long adverbs) là trạng từ có 2 âm tiết trở lên.

*Ví dụ:*

- quickly, interestingly, tiredly, ...

**2.4. So sánh hơn với trạng từ tiếng Anh**

- So sánh hơn với trạng từ ngắn:

**S1 + V(chia) + Adv- er + than + S2.**

*Ví dụ:* They work harder than I do.

- So sánh hơn với trạng từ dài:

**S1 + V (chia) + more + adv + than + S2.**

*Ví dụ:* My friend did the test more carefully than I did.

Trong đó:

S1: Chủ ngữ 1 (Đối tượng được so sánh)

S2: Chủ ngữ 2 (Đối tượng dùng để so sánh với đối tượng 1)

**\* Lưu ý:**

+ Một số tính từ/ trạng từ biến đổi đặc biệt khi sử dụng so sánh hơn.

Good/ well -> better

Bad/ badly -> worse

Much/ many -> more

a little/ little -> less

far -> farther/ further

**B. EXERCISES**

**I. LISTENING**



**Exercise 1. Listen to the conversation about living in the countryside in Japan. Circle A, B or c to answer each question. You will listen TWICE.**

**Question 1. What does he like about the village?**

- A. the mountains    B. the ocean    C. the pollution    D. the noise

**Question 2. How does he feel about the people in the village?**

- A. difficult    B. friendly    C. easy    D. unfriendly

**Question 3. Which among these is true about Sam's attitude towards the weather in the village?**

- A. He likes it very much.  
B. He thinks it is comfortable.  
C. He hates it.

D. He enjoys the weather here

**Question 4. What is the most unusual about the village in Sam's opinion?**

- A. There are many snakes.  
B. All snakes are green.  
C. Snakes like to stay in his office.

D. He can't see any snakes

**Exercise 2. Listen to a talk about teenagers and technology and decide whether the statements are TRUE or FALSE? You will listen TWICE.**

Statements	True	False
Question 1. Nowadays teenagers can be called a "technology" generation.		
Question 2. Teenagers rarely forget what time to do something.		
Question 3. Playing computer games makes teenagers concentrate less on their lessons in class.		
Question 4. The parents of these teenagers are finding ways to reduce their children's interest in mobiles.		

## II. PHONICS

**Exercise 1. Mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the word whose underlined part differs from the other three in pronunciation in each of the following questions.**

**Question 1.** A. leisure    B. eight    C. celebrate    D. penalty

**Question 2.** A. worked    B. watched    C. needed    D. walked

**Question 3.** A. pictures    B. watches    C. buses    D. brushes

**Question 4.** A. woman    B. sport    C. horse    D. forum

**Question 5.** A. frequently    B. sensitive    C. harvester    D. rquest

**Exercise 2. Mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the word that differs from the other three in the position of primary stress in each of the following questions.**

**Question 1.** A. account    B. mature    C. forum    D. upload

**Question 2.** A. benefit    B. convenient    C. cultivate    D. teenager

**Question 3.** A. expectation    B. participate    C. community    D. enjoyable



- Question 4. A. practical      B. cultivate      C. hospitable      D. generous  
 Question 5. A. opportunity      B. inconvenient      C. facility      D. optimistic

### III. VOCABULARY AND GRAMMAR

*Exercise 1. Mark the letter A, B, C, or D on your answer sheet to indicate the correct answer to each of the following questions.*

Question 1. The children are so excited to learn how to \_\_\_\_\_ crafts using waste paper and ice-cream sticks.

- A. invent      B. recycle      C. make      D. draw

Question 2. I think that people in the countryside live more \_\_\_\_\_ than those in the city.

- A. happy      B. happily      C. happiness      D. unhappy

Question 3. The Internet allows us to communicate \_\_\_\_\_ friends from different parts of the world.

- A. To      B. with      C. for      D. of

Question 4. Nam is very sociable and active. He \_\_\_\_\_ many school activities.

- A. takes part in      B. takes part on      C. takes part of      D. takes part with

Question 5. Jony doesn't feel interested in playing the piano anymore, so he \_\_\_\_\_ another hobby next year.

- A. takes up      B. taking up      C. will take up      D. will takes up

Question 6. After school, we have to help our parents \_\_\_\_\_ the housework.

- A. doing      B. did      C. does      D. do

Question 7. Nowadays children adapt \_\_\_\_\_ to technical developments than their parents.

- A. quicklier      B. quicker      C. quickly      D. more quickly

Question 8. Mai loves \_\_\_\_\_ to the gym for about 30 minutes a day. She thinks doing exercises are good for her health.

- A. go      B. going      C. do      D. doing

Question 9. Teenagers need encouragement from their parents, \_\_\_\_\_ not all parents are willing to encourage their children.

- A. for      B. so      C. but      D. and

Question 10. People in my village are \_\_\_\_\_ and hospitable.

- A. unfriendliness      B. friendship      C. friendly      D. picturesque

### IV. EVERYDAY ENGLISH

*Exercise 1. Mark the letter A, B, C, or D on your answer sheet to indicate the correct answer to each of the following questions.*

Question 1. Mike and Sarah are at a birthday party.

Mike: "You have a nice dress, Sarah."

Sarah: "\_\_\_\_\_"

- A. That's a good idea.      B. I'm glad you like it.  
 C. I'd love to, thanks.      D. No, thanks.

Question 2: Linda and Jenny are talking about their weekend plan.

Linda: "Would you like to go to the cinema with me?"



Jenny: " \_\_\_\_\_ "

- A. Yes. I watch films every day.  
C. You're welcome.

- B. I'd love to. Thanks.  
D. Never mind.

**Exercise 2.** Read the following sign or notice and mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the correct answer to each of the following question.

**Question 1.** What does this sign mean? \_\_\_\_\_



- A. You can step on the grass.  
B. You can keep on the grass..  
C. You can walk here.  
D. Do not step on the grass.

**Question 2.** What does the notice say ?



- A. Turn off the lights when you leave.  
B. You can go without doing anything.  
C. Put off the blue button.  
D. Turn on the lights when you are out.

**Question 3.** What does this sign mean? \_\_\_\_\_



- A. You can throw trash on the street.  
B. You can throw trash in the country.  
C. You can't throw trash into the bin.  
D. Don't throw trash into the bin.

**Question 4.** What does the notice say ?



- A. Don't let children play with this.  
B. You can buy children's clothes here.  
C. Children may use this.  
D. These are dangerous children.



## V. READING

*Exercise 1. Read the following instructions and mark the letter A, B, C, or D on your answer sheet to indicate the correct option that best fits each of the numbered blanks*

### HOW TO MAKE A PAPER BOAT

- First, (1) ..... a rectangular piece of paper and fold it in half from top to bottom.
- Then, fold the top left corner and the top right corner down towards the center (2) ..... that they form two triangles.
- Next, fold the bottom flap up from both sides, and (3) ..... the edges are even to create a rectangle at the bottom.

- Question 1. A. do                      B. take                      C. look                      D. stay  
 Question 2. A. but                      B. although                      C. so                      D. however  
 Question 3. A. make                      B. make to                      C. make up                      D. make sure  
 Question 4. A. carefully                      B. careful                      C. be careful                      D. be carefully  
 Question 5. A. The end                      B. Finally                      C. Ending                      D. Conclusion

*Exercise 2. Mark the letter A, B, C, or D on your answer sheet to indicate the correct option that best fits each of the numbered blanks*

I live in a small village (1) ..... Greenland. There are nearly 3,000 people here. I like the village (2) ..... it is very quiet, and life is slow and easy. The village is always clean; people look (3) .....it with great care. The air is always clean, too. People are much (4) .....here than in a city because everyone (5) ..... the others, and if someone has a problem, there are always people who can help. The only thing I don't like about Northvilla is that we have not got many things to do in the evening; we haven't got any cinemas or theaters. But I still (6).....village life to life in a big city.

- Question 1. A. calls                      B. called                      C. names                      D. calling  
 Question 2. A. but                      B. because                      C. so                      D. although  
 Question 3. A. for                      B. up                      C. after                      D. into  
 Question 4. A. friendlier                      B. most friendly                      C. more friendlier                      D. less friendly  
 Question 5. A. know                      B. knew                      C. knows                      D. to know  
 Question 6. A. like                      B. love                      C. prefer                      d. hate

*Exercise 3. Read the passage and mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the correct answer to each of the questions below.*

Living in the country is something that people from the city often dream about. However, in reality, it has both advantages and disadvantages.



There are certainly many advantages to living in the country. First, you can enjoy peace and quietness. Moreover, people tend to be **friendlier**. A further advantage is that there is less traffic, so it is safer for young children.

However, there are certain disadvantages or drawbacks to life outside the city. First, because there are fewer people, you are likely to have few friends. In addition, entertainment is difficult to find, particularly in the evening. Furthermore, the fact that there are fewer shops and services means that it is hard to find jobs.

In short, it can be seen the country is more **suitable** for some people than others. On the whole, it is often the best for those who are retired or who have young children. In contrast, young people who have a career are better provided in the city.

**Question 1.** What is the main idea of the passage?

- A. Some good points of living in the countryside.
- B. Some bad points of living in the countryside.
- C. Some advantages and disadvantages of living in the countryside.
- D. No disadvantages of living in the countryside.

**Question 2.** The word "**friendlier**" in the passage is closest in meaning to

- A. nice
- B. more hospitable
- C. warm
- D. welcome

**Question 3.** *Living in the country is safer for young children because \_\_\_\_\_.*

- A. there is less traffic
- B. there are few shops
- C. there are fewer people
- D. there are few services

**Question 4.** *Which of the following statements is NOT true according to the passage?*

- A. People in the country tend to be friendlier than people in the city.
- B. It's hard to find entertainment in the country.
- C. There are fewer shops and services in the country.
- D. The country is only suitable for retired people.

**Question 5.** The word "**suitable**" in paragraph 4 is OPPOSITE in meaning to \_\_\_\_\_

- A. comfortable
- B. cheerful
- C. inconvenient
- D. generous

## VI. WRITING

**Exercise 1.** Mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the sentence that is closest in meaning to the original sentence in each of the following questions.

**Question 1.** I am interested in listening to pop music.

- A. I am fond with listening to pop music.
- B. I don't like listening to pop music.
- C. I am into listening to pop music.
- D. I hate listening to pop music.

**Question 2.** Phong was a quicker walker than his friends

- A. Phong ran as quickly as his friends.
- B. Phong ran so quickly than his friends.



- C. Phong ran more quickly than his friends.  
D. Phong ran quicklier than his friends.

**Exercise 2. Mark the letter A, B, C, or D on your answer sheet to indicate the sentence that made from the given cues in each of the following questions.**

**Question 1. How/ discuss/ these community activities/ school?**

- A. How about discussing these community activities after school?  
B. How of discussing these community activities after school?  
C. How at discussing these community activities in school?  
D. How to discussing these community activities after school?

**Question 2. Living/ the city/interesting/living/country.**

- A. Living of the city is interesting than living in the country.  
B. Living in the city is more interesting than living in the country.  
C. Living in the city is interestinger than living in the country.  
D. Living in the city is more interesting

**Exercise 3. Mark the letter A, B, C, or D on your answer sheet to indicate the correct answer to each of the following questions**

**Question 1. Put the sentences (a-c) in the correct order, then fill in the blank to make a logical text.**

Living in the country is something that people from the city often dream about. There are certainly many advantages of living in the country. \_\_\_\_\_.

- a. A further advantage is that there is less traffic, so it is safer for young children.  
b. First, you can enjoy peace and quietness.  
c. Moreover, people tend to be friendlier.

- A. b-c-a                      B. c-a-b                      C. b-a-c                      D. c-b-a

**Question 2. Choose the sentences that can end the text ( in 1) most appropriately.**

- A. The air is pollution because of the heavy traffic.  
B. It's very quiet, there's no traffic, and the view is wonderful.  
C. In conclusion, it can be seen that the country is more suitable for those who are retired or who have young children .  
D. In addition, entertainment is difficult to find, particularly in the evening

**Exercise 4. Four phrases/ sentences have been removed the text below. For each question, mark the letter A, B, C, D on your answer sheet to indicate the correct option that best fits each of the numbered blanks.**

In my free time, I like to do things that help me relax and have fun. One of the things I enjoy the most is reading books,(1) ..... I also like to practice yoga because it helps me stay active and calm. When the weather is nice, (2)....., which makes me feel peaceful. I love spending time with my family and friends too, (3) ..... Doing these activities helps me take a break from school and daily life, and I always feel happy and refreshed (4) .....

- A. I enjoy going for long walks in nature



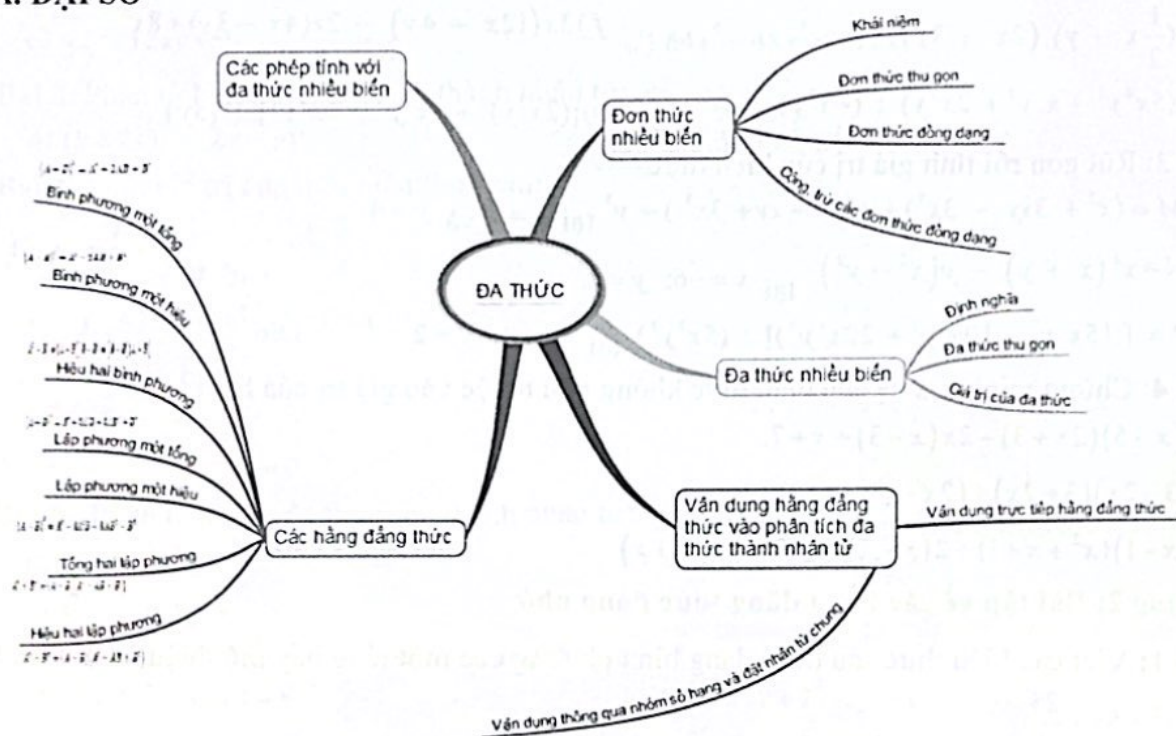
- B. especially stories or books that teach me something new.
- C. after enjoying my free time.
- D. whether we're talking, watching movies, or eating together

Question 1. \_\_\_\_\_ Question 2. \_\_\_\_\_ Question 3. \_\_\_\_\_ Question 4. \_\_\_\_\_

## MÔN TOÁN

### I. NỘI DUNG

#### A. ĐẠI SỐ



#### b. HÌNH HỌC

HÌNH CHÓP TAM GIÁC ĐỀU	HÌNH CHÓP TỨ GIÁC ĐỀU
1. Cách gọi tên, các yếu tố	
2. Công thức tính diện tích xung quanh $S_{xq} = \frac{1}{2} \cdot C \cdot d$	
( $S_{xq}$ là diện tích xung quanh, $C$ là chu vi đáy, $d$ là độ dài trung đoạn của hình chóp tam giác đều)	( $S_{xq}$ là diện tích xung quanh, $C$ là chu vi đáy, $d$ là độ dài trung đoạn của hình chóp tứ giác đều)
3. Công thức tính thể tích $V = \frac{1}{3} \cdot S \cdot h$	
( $V$ là thể tích, $S$ là diện tích đáy, $h$ là chiều cao của hình chóp tam giác đều)	( $V$ là thể tích, $S$ là diện tích đáy, $h$ là chiều cao của hình chóp tứ giác đều)

### II. MỘT SỐ DẠNG BÀI



**Dạng 1: Bài tập về các phép tính về đa thức nhiều biến****Bài 1: Rút gọn biểu thức**

a)  $(x+y)+(x-y)$

b)  $(x+y)-(x-y)$

c)  $(x^2y+x^3-xy^2+3)+(x^3+xy^2-xy-6)$

d)  $(x^2-2xy+y^2-y^2)-(2xy+x^2+1)$

**Bài 2: Rút gọn biểu thức**

a)  $3x(5x^2-2x-1)$

b)  $(x^2-2xy+3)(-xy)$

c)  $x^2y(2x^3-xy^2-1)$

d)  $(5x-2y)(x^2-xy+1)$

e)  $(\frac{1}{2}x-y)(2x-3y)$

f)  $3x(12x-4y)-2x(4x-3y)+8x^3$

g)  $(5x^4y^3-x^3y^2+2x^2y) : (-x^2y)$

h)  $[(2x^2y)^2+3x^4y^3-6x^3y^2] : (xy)^2$

**Bài 3: Rút gọn rồi tính giá trị của biểu thức**

a)  $M = (x^2 + 3xy - 3x^3) + (2y^3 - xy + 3x^3) - y^3$  tại  $x=5$  và  $y=4$ .

b)  $N = x^2(x+y) - y(x^2 - y^2)$  tại  $x=-6$ ;  $y=8$ .

c)  $P = [(15x^5y^3 - 10x^3y^2 + 20x^4y^4)] : (5x^2y^2)$  tại  $x=-1$ ;  $y=2$ .

**Bài 4: Chứng minh giá trị của biểu thức không phụ thuộc vào giá trị của biến**

a)  $(x-5)(2x+3) - 2x(x-3) + x + 7$ .

b)  $(3-2x)(3+2x) + (2x-1)(2x+1)$

c)  $(x-1)(x^2+x+1) + 2(x-2)(x+2) - x^2(2+x)$

**Dạng 2: Bài tập về các hằng đẳng thức đáng nhớ****Bài 1: Viết các biểu thức sau dưới dạng bình phương của một tổng hay một hiệu:**

a)  $x^2 + 5x + \frac{25}{4}$

b)  $16x^2 - 8x + 1$

c)  $4x^2 + 12xy + 9y^2$

d)  $(x+3)(x+4)(x+5)(x+6) + 1$

**Bài 2: Viết các biểu thức sau dưới dạng lập phương của một tổng hay một hiệu:**

a)  $x^3 + 3x^2 + 3x + 1$

b)  $27y^3 - 9y^2 + y - \frac{1}{27}$

c)  $8x^6 + 12x^4y + 6x^2y^2 + y^3$

d)  $(x+y)^3(x-y)^3$

**Bài 3: Rút gọn biểu thức**

a)  $(2x+3)^2 - 2(2x+3)(2x+5) + (2x+5)^2$

b)  $(x^2+x+1)(x^2-x+1)(x^2-1)$

c)  $(a+b-c)^2 + (a-b+c)^2 - 2(b-c)^2$

**Bài 4: Tìm giá trị nhỏ nhất của các biểu thức**



a)  $A = x^2 - 4x + 7$

b)  $B = x^2 + 8x$

**Dạng 3: Bài tập về vận dụng hằng đẳng thức vào phân tích đa thức thành nhân tử****Bài 1.** Phân tích mỗi đa thức sau thành nhân tử:

a)  $x^2 - 9$

b)  $x^2 - 2xy + y^2$

c)  $x^6 - y^6$

d)  $8y^3 + 1$

**Bài 2.** Phân tích mỗi đa thức sau thành nhân tử:

a)  $4x^2 - 9y^2$

b)  $x^3 + 9x^2 + 27x + 27$

c)  $4x^2 + 12xy + 9y^2$

d)  $64x^3 - 48x^2y + 12xy^2 - y^3$

**Bài 3.** Phân tích mỗi đa thức sau thành nhân tử:

a)  $(x+2y)^2 - (2x-y)^2$

b)  $x^3 + y^3 + z^3 - 3xyz$

**Bài 4.** Tính giá trị của mỗi biểu thức sau:

$$A = x^2 + \frac{1}{2}x + \frac{1}{16} \text{ biết } x = \frac{3}{4}$$

$$B = x^2y^2 - 2xyz + z^2 \text{ biết } z = xy$$

**Bài 5.** Tìm x, biết:

a)  $x^2 - 10x = -25$

b)  $8x^3 + 12x^2 + 6x + 1 = 0$

**Bài 6.** Phân tích mỗi đa thức sau thành nhân tử:

a)  $x^3 - 2x^2y + xy^2$

b)  $x^3 + 4x^2y + 4xy^2 - 9x$

c)  $x^3 - y^3 + x - y$

d)  $2x^2y + 4xy^2 + 2y^3 - 8y$

**Bài 7.** Phân tích mỗi đa thức sau thành nhân tử:

a)  $x^3 + 3x^2 + 3x + 1 - y^3$

b)  $4x^2 - 4xy + 2x - y + y^2$

c)  $9x^2 - 3x + 2y - 4y^2$

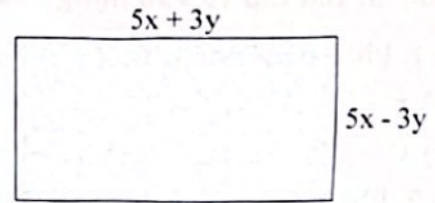
d)  $3x^2 - 6xy + 3y^2 - 5x + 5y$

**Dạng 4: Bài toán thực tế****Bài 1:** Một xe khách đi từ Quảng Ninh lên Hà Nội với vận tốc  $(9x+15)$  km/h trong thời gian  $(x-2)$  giờ.a) Viết biểu thức đại số tính quãng đường Quảng Ninh - Hà Nội theo  $x$ .b) Tính quãng đường Quảng Ninh - Hà Nội khi  $x = 5$ .**Bài 2:** Buýt đường sông Sài Gòn (Saigon Waterbus) đã khai trương tuyến số 1, bắt đầu từ bến Bạch Đằng (Quận 1, TP.HCM) đi qua 4 bến và kết thúc ở bến Linh Đông (Quận Thủ Đức). Từ bến Linh Đông đi bến Bạch Đằng, buýt sông chạy vận tốc  $v = x + 2$  km/giờ. Thời gian chạy suốttuyến là  $\left(\frac{1}{10}x - \frac{3}{2}\right)$  giờ. Tính quãng đường từ bến Linh Đông đến bến Bạch Đằng theo  $x$ .**Bài 3:** Ao Bà Om, hay Ao Vuông, là một thắng cảnh độc đáo và nổi tiếng ở tỉnh Trà Vinh, Việt Nam. Mặt nước ao trong xanh và phẳng lặng được phủ bởi hoa sen, hoa súng. Ao được bao bọc xung quanh bởi các gò cát mấp mô với các hàng cây sao, cây dầu cổ thụ hàng trăm năm tuổi có



rễ nổi lên khỏi mặt đất tạo nên những hình thù kì lạ. Ao có hình chữ nhật, rộng  $x$  mét, dài  $(x+200)$  mét, được đào ở trung tâm miếng đất hình vuông có cạnh là  $(x+400)$  mét.

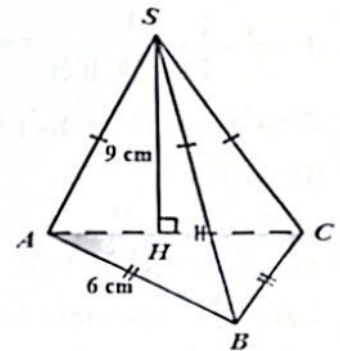
**Bài 4:** Một sân vận động hình chữ nhật có chiều dài  $5x+3y$  (m) và chiều rộng là  $5x-3y$  (m). Mỗi cạnh được chừa ra 3 m làm lối đi, phần trong là phần sân trồng cỏ phục vụ cho các trận bóng đá. Tính diện tích mặt sân có trồng cỏ theo  $x$  và  $y$ . Tính số tiền trồng cỏ cho mặt sân trên khi  $x=10, y=2$ . Biết số tiền để trồng 1 m<sup>2</sup> cỏ là 50000 đồng.



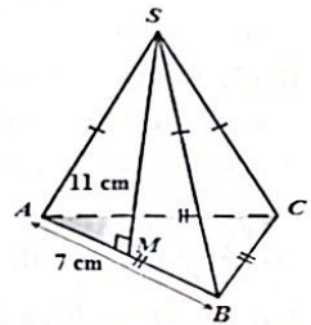
### Dạng 5. Tính diện tích xung quanh, thể tích, chiều cao hình chóp tam giác đều, tứ giác đều

**Bài 1.** Cho hình chóp tam giác đều  $S.ABC$  với kích thước như hình vẽ.

- Tính chu vi tam giác  $ABC$ .
- Cho biết độ dài trung đoạn hình chóp  $S.ABC$ .
- Tính diện tích xung quanh của hình chóp tam giác đều  $S.ABC$ .

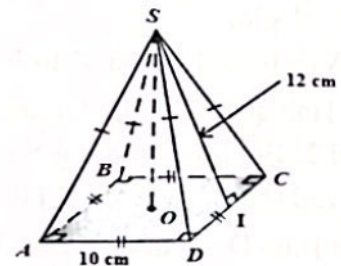


**Bài 2.** Cho một hình chóp tam giác đều  $S.ABC$  có độ dài cạnh đáy  $AB$  bằng 7 cm và đường cao của tam giác cân  $SAB$  là  $SM = 11$  cm. Tính diện tích xung quanh của hình chóp tam giác đều  $S.ABC$ .



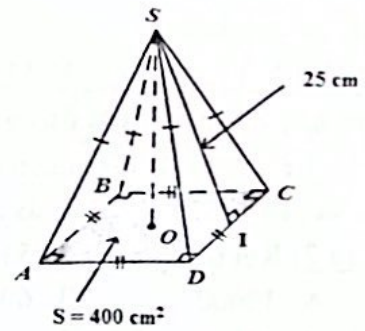
**Bài 3.** Cho hình chóp tứ giác đều  $S.ABCD$  với kích thước như hình vẽ.

- Tính chu vi đáy  $ABCD$ .
- Cho biết độ dài trung đoạn hình chóp  $S.ABCD$ .
- Tính diện tích xung quanh của hình chóp tứ giác đều  $S.ABCD$ .

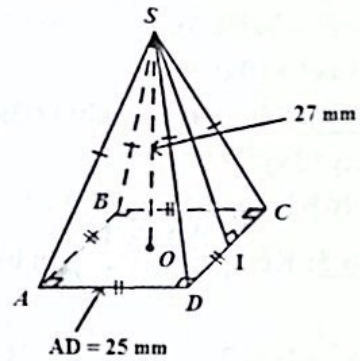




**Bài 4.** Cho một hình chóp tứ giác đều  $S.ABCD$  có diện tích đáy là  $400 \text{ cm}^2$ , trung đoạn  $SI = 25 \text{ cm}$ . Tính diện tích xung quanh, diện tích toàn phần ( tức là tổng diện tích các mặt ) của hình chóp tứ giác đều  $S.ABCD$ .



**Bài 5.** Cho hình chóp tứ giác đều  $S.ABCD$  biết  $AD = 25 \text{ mm}$ ,  $SO = 27 \text{ mm}$ . Tính thể tích hình chóp tứ giác đều  $S.ABCD$ ?



### Dạng 6. Tứ giác

**Bài 1.** Cho tam giác  $ABC$  cân tại  $A$ , các đường phân giác  $BD, CE$  ( $D \in AC, E \in AB$ ).

a) Chứng minh  $BEDC$  là hình thang cân;

b) Tính các góc của hình thang cân  $BEDC$ , biết  $\hat{C} = 50^\circ$ .

**Bài 2.** Cho hình thang cân  $ABCD$  có  $AB \parallel CD$ ,  $O$  là giao điểm của hai đường chéo,  $E$  là giao điểm của hai đường thẳng chứa cạnh bên  $AD$  và  $BC$ . Chứng minh

a)  $OA = OB, OC = OD$ ;

b)  $EO$  là đường trung trực của hai đáy hình thang  $ABCD$ .

**Bài 3.** Cho hình thang  $ABCD$  ( $AD \parallel BC, AD > BC$ ) có đường chéo  $AC$  vuông góc với cạnh bên  $CD$ ,  $AC$  là tia phân giác góc  $\widehat{BAD}$  và  $\hat{D} = 60^\circ$ .

a) Chứng minh  $ABCD$  là hình thang cân;

b) Tính độ dài cạnh  $AD$ , biết chu vi hình thang bằng  $20 \text{ cm}$ .

**Bài 4.** Cho hình bình hành  $ABCD$ . Gọi  $E$  là trung điểm của  $AD$ ,  $F$  là trung điểm của  $BC$ . Chứng minh:

a)  $BE = DF$  và  $\widehat{ABE} = \widehat{CDF}$ ; b)  $BE \parallel DF$ .

**Bài 5.** Cho tam giác  $ABC$  có  $H$  là trực tâm. Các đường thẳng vuông góc với  $AB$  tại  $B$ , vuông góc với  $AC$  tại  $C$  cắt nhau ở  $D$ . Chứng minh tứ giác  $BDCH$  là hình bình hành.

**Bài 6.** Cho hình bình hành  $ABCD$ , gọi  $O$  là giao điểm của hai đường chéo. Gọi  $P$  và  $Q$  lần lượt là trung điểm của  $OB, OD$ . Kẻ  $PM$  vuông góc với  $AB$  tại  $M$ ,  $QN$  vuông góc với  $CD$  tại  $N$ . Chứng minh ba điểm  $M, O, N$  thẳng hàng và các đường thẳng  $AC, MN, PQ$  đồng quy.



**III. Đề minh họa:****PHẦN I. TRẮC NGHIỆM: (2 điểm)**

Em hãy chọn chữ cái đứng trước câu trả lời đúng và ghi vào bài làm:

**Câu 1:** Biểu thức còn thiếu của hằng đẳng thức:  $(x - y)^2 = x^2 - \dots + y^2$  là:

- A.  $4xy$                       B.  $-4xy$                       C.  $2xy$                       D.  $-2xy$

**Câu 2:** Kết quả phép tính  $53^2 - 47^2$  bằng:

- A. 10000                      B. 600                      C. 60                      D. 36

**Câu 3:** Kết quả phép nhân  $2x(7x^2 - 5x + 1)$  bằng

- A.  $9x^3 - 3x^2 + 3x$                       B.  $14x^3 - 10x^2 + 1$   
C.  $14x^3 + 10x^2 + 1$                       D.  $14x^3 - 10x^2 + 2x$

**Câu 4:** Kết quả phép chia  $(3x^2y^2 + 6x^2y^3 - 12xy^2) : 3xy$  là

- A.  $xy + 3xy^2 - 9$                       B.  $xy + 3xy^2 - 4$   
C.  $xy + 2y^2 - 4$                       D.  $xy + 2xy^2 - 4y$

**Câu 5:** Kết quả của rút gọn biểu thức:  $\frac{x^3 + 6x^2 + 12x + 8}{x + 2}$

- A.  $x^2 + 4x - 2$                       B.  $x^2 - 4x + 4$                       C.  $x^2 + 4x + 4$                       D. B.  $x^2 - 4x - 2$

**Câu 6:** Số đo một góc trong của ngũ giác đều là bao nhiêu độ?

- A.  $120^\circ$                       B.  $108^\circ$                       C.  $72^\circ$                       D.  $90^\circ$

**Câu 7:** Cho tam giác ABC vuông tại A có  $AB = 6\text{cm}$ ,  $AC = 8\text{cm}$ . Gọi D, E theo thứ tự là trung điểm của AB, AC. Khi đó độ dài đoạn thẳng DE bằng

- A. 7cm                      B. 5cm  
C. 4cm                      D. 3cm

**Câu 8:** Nhà bác An có một mảnh vườn hình chữ nhật với kích thước 4m và 8m. Lúc đầu bác dự tính trồng rau toàn khu vườn nhưng sau đó bác chỉ lấy 25% diện tích khu vườn để trồng rau, phần còn lại bác sử dụng vào mục đích khác. Hỏi diện tích trồng rau là bao nhiêu  $\text{m}^2$ ?

- A.  $32 \text{m}^2$                       B.  $24 \text{m}^2$                       C.  $12 \text{m}^2$                       D.  $8 \text{m}^2$

**PHẦN II. TỰ LUẬN: (8 điểm)**

**Bài 1. (1,5 điểm)** Thu gọn biểu thức:

- a)  $65x^9y^5 : (-13x^4y^4)$ ;  
b)  $x(x - y) + y(x + y)$ ;  
c)  $(12x^3y - 12x^2y^2) : 3xy - (x - 1)(x + xy)$ .

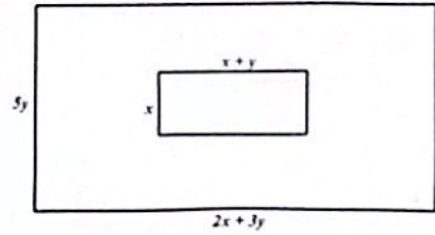
**Bài 2. (1,5 điểm)** Phân tích đa thức thành nhân tử:

- a)  $5(y - 3) - x(3 - y)$ ;  
b)  $x^4 - y^4$ ;  
c)  $x(x + y)^2 - y(x + y)^2 + x^2y - x^3$ .

**Bài 3. (1 điểm)**



Một mảnh vườn hình chữ nhật ở bên trong vườn người ta đào 1 cái ao cũng là hình chữ nhật có kích thước như hình dưới, phần đất còn lại dùng để trồng rau (*phần tô đậm*). Viết biểu thức tính diện tích phần đất trồng rau.



#### Bài 4. (3,5 điểm)

- Cho tứ giác  $ABCD$  biết  $\widehat{A} = 75^\circ$ ,  $\widehat{B} = 90^\circ$ ,  $\widehat{C} = 120^\circ$ . Tính số đo các góc ngoài tại đỉnh  $D$  của tứ giác  $ABCD$ .
- Cho hai đoạn thẳng  $AC$  và  $BD$  cắt nhau tại trung điểm  $O$  của mỗi đường.
  - Chứng minh tứ giác  $ABCD$  là hình bình hành.
  - Một đường thẳng qua  $O$  cắt  $AB$ ,  $CD$  theo thứ tự tại  $E$ ,  $F$ . Chứng minh tứ giác  $AECF$  là hình bình hành.
  - Chứng minh  $EB = DF$

Bài 5. (0,5 điểm) Tìm giá trị lớn nhất của biểu thức  $A = -x^2 + 2xy - 4y^2 + 2x + 10y - 3$ .

### MÔN ÂM NHẠC

#### I. Ôn tập các bài hát đã học:

Học sinh hát thuần thục, vận động theo điệu nhạc, kết hợp các động tác minh họa phù hợp với các bài hát đã học. Nắm được tên tác giả nhạc sĩ sáng tác. Hiểu nội dung bài hát nhấn nhủ các em học sinh.

- Bài hát: Chào năm học mới. Nhạc sĩ Phạm Hải Đăng. SGK trang 6.
- Bài hát: Việt Nam ơi. Nhạc sĩ Bùi Quang Minh. SGK trang 12

#### II. Ôn tập đọc nhạc:

Học sinh đọc nhạc thuần thục bài, nắm được tiết tấu và nhịp phách, cao độ, trường độ chủ đạo của bài.

- Bài đọc nhạc số 1. SGK trang 9.

Lời giải: SGK âm nhạc trang

### MÔN THỂ DỤC

I. Đề cương ôn tập: Thực hiện kỹ thuật nhảy cao kiểu bước qua.

#### II. Thang điểm:

- Đạt: Học sinh thực hiện đúng kỹ thuật và đạt thành tích tối thiểu:

Nam: 1m35

Nữ: 1m20

- Chưa đạt: Học sinh có thái độ kiểm tra chưa nghiêm túc, không thực hiện đúng kỹ thuật và không đạt thành tích tối thiểu do giáo viên đề ra.

### MÔN MỸ THUẬT

#### I. NỘI DUNG

- Kiến thức về cách sắp xếp bố cục trong một sản phẩm mỹ thuật.
- Kiến thức về kỹ thuật gắn vỏ trứng trong tranh.



- Kiến thức về cách vẽ chân dung một nhân vật.

## II. MỘT SỐ DẠNG BÀI TẬP MINH HỌA

- Em hãy vẽ một bức tranh phong cảnh quê hương. Thể hiện trên khổ giấy A4. Chất liệu màu tự chọn.
- Em hãy vẽ một chân dung nhân vật mà em yêu thích. Thể hiện trên khổ A4. Chất liệu màu tự chọn.
- Em hãy vẽ một bức tranh có sử dụng kỹ thuật gắn vỏ trứng mà em yêu thích. Thể hiện trên khổ giấy A4. Chất liệu tự chọn.

## GIÁO DỤC ĐỊA PHƯƠNG

### I. NỘI DUNG

Chủ đề 1: Các danh nhân văn hóa Hà Nội

Chủ đề 2: Thăng Long – Hà Nội từ năm 1010-1945

### II. CÂU HỎI MINH HỌA

1. Thuyết minh về một danh nhân văn hoá Hà Nội
2. Trình bày được các sự kiện chính của lịch sử thành phố Hà Nội từ năm 1010 đến năm 1858
3. Trình bày được các sự kiện chính của lịch sử thành phố Hà Nội từ năm 1858 đến năm 1919
4. Trình bày được các sự kiện chính của lịch sử thành phố Hà Nội từ năm 1919 đến năm 1945

## HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM

Em hãy làm một tấm bưu thiếp để thể hiện tình cảm, cảm xúc của em với bà/mẹ/ chị/ em gái nhân dịp 20/10.

*Nơi nhận:*

- GVCN khối 6;
- Lưu.

**PHÓ HIỆU TRƯỞNG**



**Phạm Thùy Dương**